

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 106/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1981. Địa chỉ: XA, xã NL, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1983. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: XA, xã NL, huyện NL, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: CHLB Đức. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 26/6/2016, bản tự khai và tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh B trình bày: Anh B và chị Hoàng Thị A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NL, huyện NL, tỉnh Nghệ An vào ngày 22/11/2006. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng tại xóm 13, xã NL, huyện NL. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Đến cuối năm 2017, thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau vì bất đồng trong sinh hoạt gia đình, quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái dẫn đến tình cảm ngày càng mất dần đi. Mặc dù vợ chồng cũng đã cố gắng hòa giải với nhau, gia

đình hai bên nội ngoại tìm cách giảng giải để hai vợ chồng đoàn tụ với nhau. Đến tháng 6/2018, sau khi hai vợ chồng cãi nhau, chị A đã bỏ về nhà bố mẹ để dễ sinh sống. Anh B đã nhiều lần khuyên nhủ, động viên chị A quay về nhưng chị A không đồng ý. Đến đầu năm 2019, sau nhiều lần liên lạc với chị A không được thì Anh B biết chị A đi xuất khẩu lao động tại CHLB Đức. Do không liên lạc được với nhau nên Anh B không biết địa chỉ chị A ở nước ngoài. Anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Hoàng Thị A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng AN, sinh ngày 28/6/2007 và Nguyễn Hoàng AK, sinh ngày 04/01/2012. Hiện đang được Anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn Anh B đề nghị Tòa án giao hai con chung cho Anh B trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Hoàng Thị A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Hoàng Thị A: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản như: Đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai của anh Nguyễn Thanh B; thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa cho chị Hoàng Thị A thông qua ông Hoàng Văn L và bà Võ Thị H (bố, mẹ chị A), nhưng hiện tại chị Hoàng Thị A vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án: Đây là vụ án yêu cầu ly hôn, tại Công văn số 10160/QLXNC(P5) ngày 27/6/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh xác nhận chị Hoàng Thị A xuất cảnh ngày 11/3/2019 qua Cửa khẩu sân bay Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Do đó, có cơ sở xác định bị đơn hiện đang ở nước ngoài, nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh B được ly hôn với chị Hoàng Thị A.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng AN, sinh ngày 28/6/2007 và Nguyễn Hoàng AK, sinh ngày 04/01/2012, hiện đang được Anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị A không có ý kiến gì. Vì vậy tiếp tục giao cho Anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị A do Anh B chưa yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của anh Nguyễn Thanh B và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Thanh B trình bày chị Hoàng Thị A ở CHLB Đức nhưng không biết địa chỉ cụ thể; Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của chị A là ông Hoàng Văn L và bà Võ Thị H (bố, mẹ chị A) thì được cung cấp chị A hiện nay đang ở CHLB Đức thỉnh thoảng gọi điện thoại cho gia đình. Ngày 27/6/2019, Cục quản lý xuất nhập cảnh có công văn số 10160/QLXNC(P5) trả lời Tòa án là chị Hoàng Thị A xuất cảnh ngày 11/3/2019 qua cửa khẩu sân bay Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Do chị Hoàng Thị A trước khi đi xuất khẩu lao động có nơi ĐKKHKT cuối cùng là tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Văn L và bà Võ Thị H (bố, mẹ chị A) cung cấp hiện nay chị A đang ở CHLB Đức nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tuy nhiên chị A có gọi điện về cho ông L, bà H và đã biết được Anh B khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng chị A không có ý kiến gì. Như vậy, chị A đã biết được anh B yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TATC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Vì vậy, căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh B giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Thị A. Xét thấy, Anh B và chị A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc cùng bố mẹ Anh B tại xóm 13, xã NL, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2017, do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay chị A đã đi xuất khẩu tại CHLB Đức, hai vợ chồng không liên lạc với nhau, cắt đứt mọi quan hệ. Do vợ chồng xa nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho anh Nguyễn Thanh B được ly hôn chị Hoàng Thị A là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh B và chị Hoàng Thị A có 02 con chung là Nguyễn Hoàng AN, sinh ngày 28/6/2007 và Nguyễn Hoàng AK, sinh ngày 04/01/2012, hiện đang được anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh B có nguyện vọng được nuôi hai con chung, chị A đang ở nước ngoài, không liên lạc được, cháu Nguyễn Hoàng AN và cháu Nguyễn Hoàng AK cũng mong muốn ở với Anh B. Vì vậy tiếp tục giao cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thanh B chưa yêu cầu và chị Hoàng Thị A chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét.

Chị Hoàng Thị A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Hoàng Thị A vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37; khoản 1 Điều 207; khoản 3 Điều 228; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh B và chị Hoàng Thị A.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Hoàng AN, sinh ngày 28/6/2007 và cháu Nguyễn Hoàng AK, sinh ngày 04/01/2012 cho anh Nguyễn Thanh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Thanh B chưa yêu cầu chị Hoàng Thị A cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003860 ngày 27/6/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Thanh B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh B có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thị A có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NL, H. NL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Anh